

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN KHTN 6 – TUẦN 5 – TIẾT 17

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1: CÁC PHÉP ĐO

1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	- Ôn tập các kiến thức từ bài 4 đến bài 7: Đo chiều dài, đo khối lượng, đo thời gian, đo nhiệt độ - Lần lượt trả lời các câu hỏi theo hướng dẫn từng bài tập.
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	** Bài tập: Bài 1: Để biết chính xác khối lượng một túi hoa quả, người ta nên dùng A. cân B. đồng hồ C. thước. D. nhiệt kế Bài 2. Người thợ may dùng loại thước nào sau đây để đo cho khách hàng A. Thước dây có GHĐ 1,5m - ĐCNN 0,5cm. B. Thước cuộn có GHĐ 10m - ĐCNN 1cm. C. Thước kẻ có GHĐ 30cm - ĐCNN 0,1cm. D. Thước gỗ có GHĐ 1m - ĐCNN 0,5cm.

2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Họ tên học sinh:

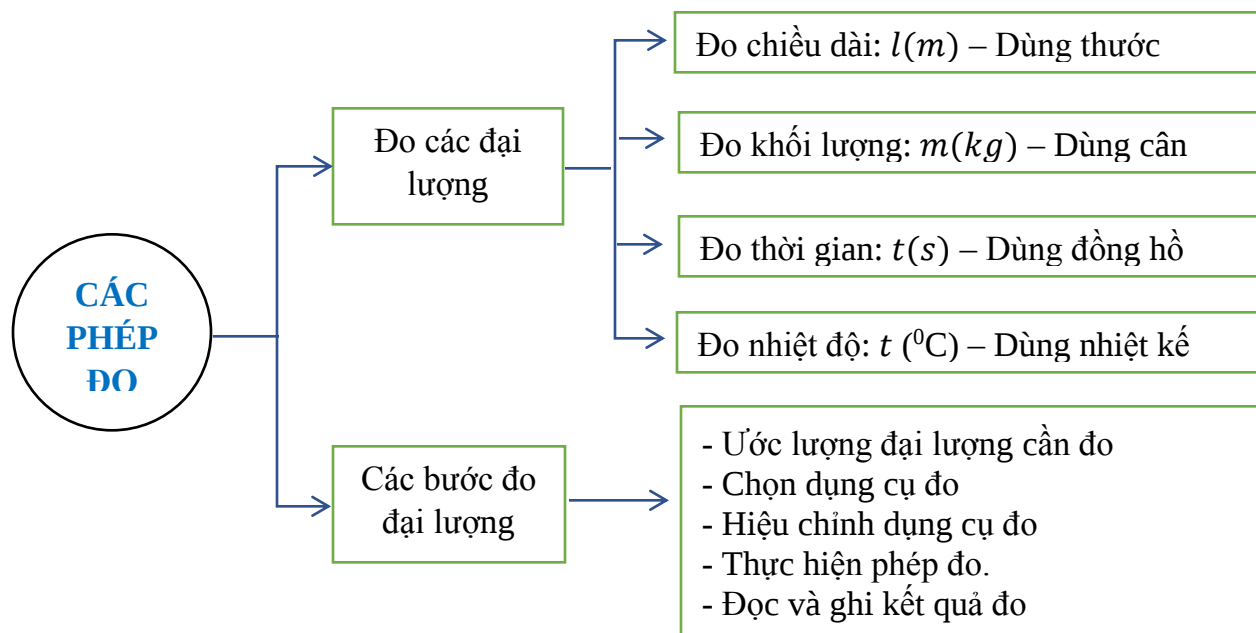
Lớp:.....

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
KHTN 6	Mục 1: Mục 2:	1. 2. 3.

Nội dung bài ghi

Tiết 17

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1: CÁC PHÉP ĐO



PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN: KHTN – TUẦN 5 +6 – TIẾT 19,20,21

BÀI 8: SỰ ĐA DẠNG VÀ CÁC THỂ CƠ BẢN CỦA CHẤT.

TÍNH CHẤT CỦA CHẤT

3. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ						
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i>	1. Đọc MỤC 1/ trang 35,36 sách KHTN 6						
	+ Vật thể tự nhiên là gì? Cho VD? + Vật hữu sinh là gì? Cho VD?						
	+ Vật thể nhân tạo là gì? Cho VD? + Vật vô sinh là gì? Cho VD?						
	2. Đọc MỤC 2 / trang 36+37 sách KHTN 6 và hoàn thành bảng sau:						
	3. Đọc mục 3 trang 37+38 +39 sách KHTN 6						
	Chất	Thể	Các hạt liên kết như thể nào?	Có hình dạng xác định không?	Có thể tích xác định không?	Có bị nén không?	Lấy 2 ví dụ về chất ở mỗi thể.
	1	2	3	4	5	6	7
	Nước đá						
	Nước lỏng						
	Hơi nước						
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	+ Tính chất vật lí là gì? Cho Vd?						
	+Tính chất hóa học là gì? Cho Vd?						
	4. Đọc mục 4 trang 40+41 sách KHTN 6						
	+Sự nóng chảy là gì? Cho Vd? +Sự bay hơi là gì? Cho VD?						
	+Sự sôi là gì? Cho VD? +Sự ngưng tụ là gì? Cho VD?						
	+Sự động đặc là gì? Cho VD?						
	** Bài tập:						
	1. Em hãy chỉ ra vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh trong các phát biểu sau:						
	a) Nước hàng (nước màu) được nấu từ đường sucrose (chiết xuất từ cây mía đường, cây thốt nốt, củ cải đường. ...) và nước.						
	b) Thạch găng được làm từ lá găng rừng, nước đun sôi, đường mía.						
c) Kim loại được sản xuất từ nguồn nguyên liệu ban đầu là các quặng kim loại.							
d) Gỗ thu hoạch từ rừng được sử dụng để đóng bàn ghế, giường tủ, nhà cửa.							
2. Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối (diêm dân) dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối? Giải thích.							

2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Họ tên học sinh:.....Lớp:.....

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
KHTN 6	Mục 1:	1.

Nội dung bài ghi

Tiết 19, 20, 21

BÀI 8: SỰ ĐA DẠNG VÀ CÁC THỂ CƠ BẢN CỦA CHẤT.

TÍNH CHẤT CỦA CHẤT

1. Sự đa dạng của chất

- Vật thể tự nhiên là những vật thể có sẵn trong tự nhiên. Vd: Đất, đá
- Vật thể nhân tạo là những vật thể do con người tạo ra để phục vụ cuộc sống. Vd: Quần áo
- Vật hữu sinh (vật sống) là vật thể có các đặc trưng sống. Vd: Con gà
- Vật vô sinh (vật không sống) là vật thể không có các đặc trưng sống. Vd: Bút

2. Các thể cơ bản của chất

Đặc điểm cơ bản 3 thể của chất:



Ở thể rắn:

- Các hạt liên kết chặt chẽ.
- Có hình dạng và thể tích xác định.
- Rất khó bị nén.



Ở thể lỏng:

- Các hạt liên kết không chặt chẽ.
- Có hình dạng không xác định, có thể tích xác định.
- Khó bị nén.



Ở thể khí/hơi

- Các hạt chuyển động tự do.
- Có hình dạng và thể tích không xác định.
- Dễ bị nén.

3. Tính chất của chất

a. Tính chất vật lí: Không có sự tạo thành chất mới, vd:

- Thể (rắn, lỏng, khí).
- Màu sắc, mùi vị, hình dạng, kích thước, khối lượng riêng.
- Tính tan trong nước hoặc chất lỏng khác.
- Tính nóng chảy, sôi của một chất.
- Tính dẫn nhiệt, dẫn điện.

b. Tính chất hóa học: Có sự tạo thành chất mới, vd: chất bị phân hủy, chất bị đốt cháy

4. Sự chuyển thể của chất

Trong tự nhiên và trong các hoạt động của con người, các chất có thể chuyển từ thể này sang thể khác

- Sự nóng chảy là quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng của chất. Vd: Kem tan chảy
- Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn của chất. Vd: Làm nước đá
- Sự bay hơi là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể hơi của chất. Vd: Nước bay hơi khi đun
- Sự sôi là quá trình bay hơi xảy ra trong lòng và cả trên mặt thoáng của chất lỏng. Sự sôi là trường hợp đặc biệt của sự bay hơi. Vd: Đun nước sôi
- Sự ngưng tụ là quá trình chất chuyển từ thể khí (hơi) sang thể lỏng của chất. Vd: Nước đọng bên trong nắp nồi cơm.

KIỂM TRA MÔN KHTN 6 (Lần 1)

Thời gian : 15 phút

Em hãy chọn đáp án đúng cho các câu sau

Câu 1: Để đo nhiệt độ người ta dùng dụng cụ

- A. cân
- B. nhiệt kế
- C. thước
- D. đồng hồ

Câu 2: Theo em để đo thời gian của bạn Nam chạy 100m, loại đồng hồ thích hợp nhất là

- A. đồng hồ để bàn
- B. đồng hồ bấm giây
- C. đồng hồ treo tường
- D. đồng hồ cát

Câu 3: Để đo chiều dài và chiều rộng của phòng học, ta nên dùng:

- A. thước kẻ.
- B. gang bàn tay.
- C. thước cuộn.
- D. thước kẹp.

Câu 4: Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng ở Việt Nam là:

- A. độ C ($^{\circ}\text{C}$)
- B. độ F ($^{\circ}\text{F}$)
- C. độ Kevil ($^{\circ}\text{K}$)
- D. độ Kevil ($^{\circ}\text{K}$) và độ F ($^{\circ}\text{F}$)

Câu 5: Khi mua trái cây ở chợ, loại cân thích hợp là

- A. cân tạ
- B. cân đồng hồ
- C. cân Roberval
- D. cân tiểu li

Câu 6: Khi gặp sự cố mất an toàn trong phòng thực hành

- A. báo cáo ngay với giáo viên trong phòng thực hành
- B. tự xử lý và không thông báo với giáo viên
- C. nhờ bạn xử lý sự cố
- D. tiếp tục làm thí nghiệm

Câu 7: Để quan sát các vật nhỏ và rất nhỏ người ta dùng các dụng cụ sau:

- A. kính lúp
- B. kính lúp và kính hiển vi
- C. kính hiển vi
- D. kính mát

Câu 8: Vật nào sau đây gọi là vật sống?

- A. Thước
- B. Con gà
- C. Hòn đá
- D. Bút chì

Câu 9: Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức của nước Việt Nam là

- A. Decimetre (dm)
- B. Metre (m)
- C. Centimetre (cm)
- D. Milimetre (mm)

Câu 10: Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để

- A. lựa chọn thước đo phù hợp.
- B. đặt mắt đúng cách.
- C. đọc kết quả đo chính xác.
- D. đặt vật đo đúng cách.